

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT KẾT QUẢ THI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
TIẾNG PHÁP BẬC 3 THEO KHUNG NĂNG LỰC 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM**

Khoá thi ngày 14/03/2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVĐ ngày tháng năm 2021)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				ĐTB	Kết quả	Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói			
1	Trần Lê Thúy An	25/11/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	7.5	6.0	6	6.5	Đạt	
2	Nguyễn Thị Bích Chi	28/10/1993	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.5	7.5	7.0	5	7.0	Đạt	
3	Bùi Văn Chiến	30/08/1997	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.5	7.0	6.0	5.5	6.5	Đạt	
4	Nguyễn Thị Thanh Hằng	09/03/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8.0	7.5	7.0	5	7.0	Đạt	
5	Nguyễn Thị Tú Linh	15/03/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8.0	7.0	6.0	5	6.5	Đạt	
6	Phạm Thị Mai	02/11/1980	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8.5	7.0	7.0	5	7.0	Đạt	
7	Dương Thị Mỹ Nương	12/02/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8.0	7.0	6.0	7.5	7.0	Đạt	
8	Võ Thị Yên Nhi	25/04/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8.5	7.5	6.0	5	7.0	Đạt	
9	Trần Thị Quỳnh Như	16/08/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8.0	7.5	5.5	5	6.5	Đạt	
10	Trần Văn Phận	10/04/1979	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	7.0	4.5	5	5.5	Đạt	
11	Đỗ Thị Thu Phương	14/03/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.5	6.5	5.5	5	6.0	Đạt	
12	Lê Thị Phương	25/10/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.5	7.0	6.0	5	6.5	Đạt	
13	Lê Thanh Thúy Quỳnh	16/06/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8.0	7.5	6.5	5.5	7.0	Đạt	
14	Lê Thị Như Thảo	06/08/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	8.5	7.0	5	7.0	Đạt	
15	Nguyễn Thị Hữu Sa	15/09/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.5	7.0	6.5	5	6.5	Đạt	
16	Nguyễn Thị Hữu Sương	02/04/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9.0	7.5	6.0	5	7.0	Đạt	

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				ĐTB	Kết quả	Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói			
17	Trần Lê Tố Uyên	13/01/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.5	7.5	6.5	6	7.0	Đạt	
18	Hành Thị Bích Viên	10/10/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.5	7.0	6.5	5.5	6.5	Đạt	

Danh sách này có: 18 thí sinh.

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm				ĐTB	Kết quả	Ghi chú
						Nghe	Đọc	Viết	Nói			